

Bản án số: 76/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 28/9/2017
“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Lâm Xướng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tặng

Ông: Đinh Quốc Hội

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2017/TLST - HNGĐ ngày 03/5/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2017/QĐXX- ST ngày 18/8/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đinh Xuân H

Trú tại: Tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Đinh Thị X

Trú tại: Thôn V, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 26/4/2017 và bản tự khai ngày 03/5/2017 của nguyên đơn Đinh Xuân H trình bày giữa anh và chị Đinh Thị X đã đăng ký kết hôn ngày 21/7/2003 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu hai vợ chồng sống hạnh phúc thương yêu nhau để xây dựng

gia đình và đã có với nhau hai người con chung. Thời gian chung sống sau đó hai vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, chị X đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2012, anh H và chị X đã sống ly thân, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy anh H làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn cho anh.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 02 người con chung là cháu Đinh Ngọc A – sinh ngày 12/11/2002 và cháu Đinh Mỹ L – sinh ngày 14/3/2008. Sau khi ly hôn nguyện vọng của anh H là mong muốn được nuôi dưỡng cháu Đinh Mỹ L.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không có

Tại phiên hòa giải ngày 12/6/2017 chị Đinh Thị X trình bày: Quá trình tìm hiểu để đi đến kết hôn chị nhất trí như ý kiến trình bày của anh H. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn mối quan hệ được nữa nên chị cũng nhất trí ly hôn. Giữa chị và anh H có 02 người con chung là cháu Đinh Ngọc A – sinh ngày 12/11/2002 và cháu Đinh Mỹ L – sinh ngày 14/3/2008, chị X có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả hai đứa con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đ/tháng.

Tài sản chung: Gồm có 01 ngôi nhà xây cấp 4 tại tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình trị giá 160.000.000đ; 01 bếp ga trị giá 2.000.000đ; 01 cái tủ ly trị giá 4.000.000đ; 01 cái giường trị giá 2.000.000đ; 400 cây keo 06 năm tuổi trị giá 3.000.000đ và 10.000.000đ chị X vay Ngân hàng cho anh H đi học lái xe (số tiền vay này chị X đã trả hết cho Ngân hàng).

Khoản vay chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã tiến hành hòa giải nhiều lần, phân tích những mâu thuẫn của vợ chồng để mỗi bên tự khắc phục sửa chữa cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa anh H và chị X một mực xin được ly hôn vì tình cảm vợ chồng thực sự không còn nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Đinh Xuân H và chị Đinh Thị X đã đăng ký kết hôn ngày 21/7/2003 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện M, tỉnh Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc nên coi đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nhưng do anh chị không thông cảm cho nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống mà hai bên không khắc phục được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy nguyện vọng của hai bên là hoàn toàn chính đáng vì mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận việc tự

nguyện thỏa thuận ly hôn của anh H và chị X. Vì vậy cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Xuân H và chị Đinh Thị X là hoàn toàn có căn cứ hợp lý.

Về con chung: Hai bên đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đinh Ngọc A – sinh ngày 12/11/2002 và cháu Đinh Mỹ L – sinh ngày 14/3/2008. Chị X có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu A và cháu L, trong bản tự khai cháu A và cháu L đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Ngọc A – sinh ngày 12/11/2002 và cháu Đinh Mỹ L – sinh ngày 14/3/2008 là hợp lý. Vì anh H có hoàn cảnh khó khăn phải nuôi mẹ già và một con bị tàn tật nên cần xem xét mức cấp dưỡng 500.000 đồng cho một cháu là hợp lý. Do đó xử buộc anh Đinh Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng cho một cháu. Tổng cộng mức cấp dưỡng mà anh H phải đóng góp nuôi con là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) một tháng.

Chị Đinh Thị X trình bày tài sản chung của vợ chồng gồm có 01 ngôi nhà xây cấp 4 tại tiểu khu L, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình trị giá 160.000.000đ; 01 bếp ga trị giá 2.000.000đ; 01 cái tủ ly trị giá 4.000.000đ; 01 cái giường trị giá 2.000.000đ; 400 cây keo 06 năm tuổi trị giá 3.000.000đ và 10.000.000đ chị X vay Ngân hàng cho anh H đi học lái xe (số tiền vay này chị X đã trả hết cho Ngân hàng).

Anh Đinh Xuân H trình bày ngôi nhà cấp 4 mà chị X nói trên là nhà của bố mẹ đẻ anh H xây dựng chứ không phải là tài sản chung của anh H và chị X. Số tài sản gồm có vài đồ dùng vặt vặt trong gia đình để anh Hiếu sử dụng. Chị X tính ra giá trị bằng tiền rồi anh H trả lại khoản tiền chênh lệch cho chị.

Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã đi xác minh lấy lời khai của bà Đinh Thị Đ là mẹ đẻ của anh H, bà Đ trình bày ngôi nhà mà anh H và chị X đang tranh chấp là ngôi nhà do bà và chồng bà (đã mất) xây dựng bằng tiền đền bù đất của Nhà nước cho hai vợ chồng bà khi làm cầu K và có ý kiến xác nhận của trưởng tiểu khu L nơi gia đình anh H sinh sống.

Tại phiên tòa hôm nay chị X không yêu cầu phân chia tài sản là ngôi nhà nữa nên miễn xét.

Anh H và chị X thống nhất tổng giá trị toàn bộ số tài sản chung của hai vợ chồng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Anh H được quyền sở hữu toàn bộ số tài sản đó và phải trả lại cho chị X 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là số tiền chênh lệch giá trị tài sản được hưởng.

Khoản vay chung: Không có nên miễn xét.

Án phí: Anh Đinh Xuân H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc phân chia tài sản, ngoài ra anh H còn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng cộng anh H phải chịu 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số

tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000225 ngày 03/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh H còn phải nộp 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sơ thẩm.

Chị Đinh Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc phân chia tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đinh Xuân H và chị Đinh Thị X.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình xử giao chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Đinh Ngọc A – sinh ngày 12/11/2002 và cháu Đinh Mỹ L – sinh ngày 14/3/2008. Xử buộc anh Đinh Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng cho một cháu. Tổng cộng mức cấp dưỡng mà anh H phải đóng góp nuôi con là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) một tháng cho đến khi cháu A và cháu L tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện kể từ tháng 10/2017. Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh H và chị X thống nhất tổng giá trị toàn bộ số tài sản chung của hai vợ chồng là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Anh H được quyền sở hữu toàn bộ số tài sản đó phải trả lại cho chị X 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) là số tiền chênh lệch giá trị tài sản được hưởng.

4. Về án phí: Anh Đinh Xuân H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc phân chia tài sản, ngoài ra anh H còn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Tổng cộng anh H phải chịu 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000225 ngày 03/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa. Anh H còn phải nộp 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sơ thẩm.

Chị Đinh Thị X phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc phân chia tài sản.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trường hợp bên phải thi hành án do chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán quy định tại Khoản 2 Điều 357 bộ luật Dân sự mà không có thỏa thuận lãi suất thì thực theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự được xác định mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất quá hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự để trả cho bên được thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2017) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn; UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Lâm Xướng